

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1496/2023/HC-ST
Ngày: 24/8/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Tôn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Nhanh
- Ông Hồ Văn Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Sương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/8/2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
289/2022/TLST-HC ngày 11/11/2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính và
hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3300/2023/QĐXXST-
HC ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Đình T**
- Bà Hồ Thị Hồng L**

Cùng địa chỉ: 339C L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;**

Địa chỉ: 349 T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Dương Thị Kim H, ông
Nguyễn Minh T, bà Hồ Thị Đài T, bà Trương Hồng V, ông Trịnh Tuấn P.

- Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện B**

Địa chỉ: B12/243, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trịnh Tuấn P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại các đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các văn bản trình bày ý kiến người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L trình bày:**

Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (gọi tắt là Quyết định 74);

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (gọi tắt là Quyết định 75);

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 120/QĐ-CCXP ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (gọi tắt là Quyết định 120);

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 147/QĐ-CCXP ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (gọi tắt là Quyết định 147);

- Hủy Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T, xã Tân Nhựt (gọi tắt là Quyết định 4865);

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt về thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vào ngày 03/12/2021 là trái pháp luật;

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), do có hành vi cưỡng chế công trình trái pháp luật ngày 03/12/2021.

Quá trình thực hiện phương án trồng nấm và bị xử lý hành chính:

Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02042 ngày 08 tháng 6 năm 2012 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp.

Ngày 31 tháng 8 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện B có Thông báo số 167/TB-UBND chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác và đã được cập nhật biến động ngày 14 tháng 9 năm 2012 trên trang 03 của Giấy chứng nhận nêu trên.

Quy mô trại nấm: San nền, 01 nhà kho, 100m², 11 trại nấm (mỗi trại 100m²).

Ngày 03/12/2012, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt cấp Giấy đăng ký xây dựng, sửa chữa và cải tạo công trình trên đất. Sau đó, vợ chồng ông T triển khai thi công và đưa một phần trại nấm vào hoạt động từ tháng 04/2013.

Năm 2015, nhận thấy trồng nấm trong nhà kín mang lại hiệu quả cao hơn, vợ chồng ông T tiến hành hợp khối nhà kho và 11 trại nấm (diện tích 1.200m²). Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt cho rằng vợ chồng ông T tự ý xây dựng thêm công trình ngoài phần đã được phê duyệt, nên đã xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xây dựng công trình khác ở nông thôn không có giấy phép xây dựng, theo Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC ngày 07 tháng 09 năm 2015, vợ chồng ông T đã nộp phạt.

Ngoài Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt còn ban hành nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC. Cụ thể:

- Quyết định đình chỉ số 130/QĐ-UBND ngày 01 tháng 09 năm 2015 về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng;
- *Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2015 về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.*

Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành quyết định số 304/QĐ-UBND về việc *thu hồi, hủy bỏ* T bộ quyết định 130, 131, 168 nêu trên, vì lý do quyết định không đảm bảo về nội dung theo quy định và không đúng thẩm quyền.

Đến ngày 04 tháng 07 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành quyết định 336/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 18 tháng 07 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành quyết định số 350/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trong hoạt động xây dựng của vợ chồng ông T.

Như vậy, cho tới thời điểm tháng 07 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt *chỉ xử lý, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trong hoạt động xây dựng* của vợ chồng ông T. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã không triển khai thực hiện các quyết định trên thực tế và đến nay cũng không còn thời hiệu thi hành.

Đầu năm 2018, việc trồng nấm không hiệu quả, gây thua lỗ nặng nên tạm ngưng hoạt động. Để tận dụng công trình có sẵn, vợ chồng ông T đã cho Công ty Hoa Thịnh thuê công trình có sẵn để sản xuất đế giày, có đăng ký nộp thuế đối với hoạt động cho thuê đúng quy định.

Đến ngày 28 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính *trong lĩnh vực đất đai* (lập biên bản vắng mặt vợ chồng ông T), cho rằng vợ chồng ông T đã chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn tại thửa đất 731 nêu trên.

Tiếp sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai và cưỡng chế gồm:

- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;
- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;
- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 120/QĐ-CCXP ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;
- Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 147/QĐ-CCXP ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

Do các quyết định nêu trên, từ tháng 05/2021 vợ chồng ông T đã chấm dứt cho thuê công trình và để trống T bộ công trình, chờ phương án tháo dỡ công trình bị xử phạt. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 vợ chồng ông T chỉ phá dỡ được một phần công trình vi phạm.

Ngày 03/12/2021, vợ chồng ông T nhận được tin rằng lực lượng cưỡng chế tiến hành phá dỡ công trình và chuyển T bộ đồ đạc đi nơi khác, thời điểm này vợ chồng ông T không có mặt vì không được báo trước.

Đến ngày 08/01/2022, vợ chồng ông T nhận được 02 bì thư của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt gồm: Thông báo 3233/TB-UBND ngày 16/11/2021 và Thông báo số 3234/TB-UBND ngày 16/11/2021. Như vậy, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt cưỡng chế xong mới thông báo cho vợ chồng ông T là trái pháp luật, gây thiệt hại cho vợ chồng ông T.

Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành các quyết định số 74, 75 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với vợ chồng ông T do có hành vi vi phạm điểm d khoản 2 điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Nghị định 91/2019/NĐ-CP). Lý do: Chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, quy định tại điểm d khoản 1 điều 57 của Luật đất đai năm 2013. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là: *Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm* theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Như vậy, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt có quyết định xử phạt, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, *đây là các quyết định xử phạt hành chính về xây dựng*. Nhưng các quyết định đều đã bị thu hồi, hủy bỏ (đối với các quyết định năm 2015) hoặc không triển khai trên thực tế (đối với các quyết định năm 2017). Nên các công trình xây dựng trên thửa đất 731 cho đến hiện tại, đều không có quyết định nào, văn bản nào còn hiệu lực về việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng và buộc phá dỡ công trình.

Ý kiến đối với tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của các quyết định

hành chính số 74, 75, 120, 147 bị khởi kiện:

Đối với căn cứ về nội dung của quyết định hành chính số 74, 75, 120, 147, vợ chồng ông T có ý kiến như sau:

Thứ nhất, căn cứ cơ sở pháp lý ban hành quyết định và nội dung của quyết định thì đây là các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Thứ hai, vợ chồng ông T được chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa 731 sang đất nông nghiệp khác (NKH) và san nền, xây dựng 01 nhà kho và 11 trại nầm là đúng phương án được duyệt, không vi phạm. Do đó, *“tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm”* (thời điểm vi phạm là tháng 08 năm 2015). Trường hợp cưỡng chế *buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm*, thì chỉ được cưỡng chế phần bị cho là vi phạm, không được cưỡng chế phần xây dựng đúng theo phương án được duyệt. Do đó, việc cưỡng chế phá dỡ T bộ công trình là không đúng và gây thiệt hại cho vợ chồng ông T.

Thứ ba, các quyết định này có nội dung buộc vợ chồng ông T *khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Tại điểm a khoản 3 điều 5 Nghị định 91/2019/NĐ-CP nêu trên quy định biện pháp khắc phục hậu quả: *“Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định này”*.

Như vậy, Nghị định 91/2019/NĐ-CP quy định rõ, đối với biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ban hành quy định mức độ khôi phục đối với từng loại vi phạm để áp dụng trên địa bàn tỉnh. Hay nói cách khác, nếu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, thì chưa có cơ sở pháp lý để áp dụng, cho nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là không có cơ sở pháp lý.

Một số tỉnh, thành mà đã ban hành quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, để áp dụng trên địa bàn tỉnh, căn cứ theo quy định Nghị định 91/2019/NĐ-CP:

- Quyết định 11/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

- Quyết định 19/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Quyết định 36/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

- Quyết định 02/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;

- Quyết định 25/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Quyết định 17/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định 22/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

- Quyết định 22/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tại công văn số 7699/STNMT-TTr ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, trả lời đơn xin cung cấp tài liệu theo đề nghị của vợ chồng ông T có nội dung: Đến nay, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa có văn bản hướng dẫn mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Như vậy, có thể khẳng định tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định số 74, 75, 120, 147 cho đến ngày 18 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa có quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo hướng dẫn tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP để áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định 74, 75, 120, 147 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, đối với vợ chồng ông T là không hợp pháp.

Do đó, người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy bỏ các quyết định số 74, 75, 120, 147.

* Đối với các văn bản thông báo cưỡng chế của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt:

Tại các quyết định số 74, 75, 120, 147, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giao cho các Phòng, ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tổ chức thực hiện. Trong đó, tại Mục 3 Điều 2 quyết định cưỡng chế số 120, 147, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giao Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Ngày 08 tháng 01 năm 2022, người khởi kiện nhận được 02 bì thư do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt gửi (dấu bưu điện nơi gửi cùng ngày 06/01/2022) tới địa chỉ nhà của người khởi kiện, trong thư gồm Thông báo 3233/TB-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021, Thông báo 3299/TB-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc thực hiện quyết định cưỡng chế số 120, số 147; và Thông báo 3234/TB-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021, Thông báo 3300/TB-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021. Người khởi kiện cho rằng, đây không phải là các văn bản hành chính độc lập, ban hành theo thẩm quyền, mà Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt *thực*

hiện theo nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giao. Cụ thể, tại phần căn cứ ban hành Thông báo, Ủy ban nhân dân xã đều căn cứ Quyết định cưỡng chế số 120, 147, ngoài ra không áp dụng căn cứ nào khác. Do đó, việc xem xét tính hợp pháp, có căn cứ pháp luật của Quyết định hành chính bị kiện gắn liền với việc xem xét tính hợp pháp của quá trình thực hiện cưỡng chế theo nội dung quyết định.

Nhưng trên thực tế, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã tiến hành cưỡng chế vào ngày 03 tháng 12 năm 2021. Như vậy, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã thực hiện cưỡng chế trước rồi thông báo sau. Cụ thể, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt thực hiện cưỡng chế ngày 03 tháng 12 năm 2021, nhưng đến ngày 06 tháng 01 năm 2022 mới gửi thông báo cho chúng tôi. Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt thực hiện cưỡng chế là trái pháp luật, vì không tổng đạt thông báo cưỡng chế đúng hạn, tước đi quyền tự nguyện thi hành của chúng tôi; Ủy ban nhân dân xã thực hiện cưỡng chế không đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 5, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lý do này, căn cứ Điều 6, Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét về tính hợp pháp và tính có căn cứ pháp luật của Thông báo 3233/TB-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Thông báo 3234/TB-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021; Thông báo 3299/TB-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021, và Thông báo 3300/TB-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt. Vì đây là các Thông báo xuất phát từ quyết định cưỡng chế và có mối liên hệ trực tiếp với các quyết định cưỡng chế mà Tòa án đang giải quyết trong vụ án.

* Yêu cầu đối với Quyết định số 4865:

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03 tháng 07 năm 2023, trong các tài liệu, chứng cứ mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giao nộp, có Quyết định số 4865 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, về việc phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T tại xã Tân Nhựt.

Đây là quyết định trước đây chúng tôi không được nhận và không biết cho đến ngày 03/07/2023. Người khởi kiện khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4865 với các lý do sau:

- Đây là quyết định hành chính được áp dụng đối với vợ chồng ông T, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi với tư cách là chủ sở hữu công trình. Nhưng vợ chồng ông T không được biết, không được giao, dù tại quyết định ghi rõ thành phần nơi nhận có tên vợ chồng ông T, theo Điều 3 của quyết định vợ chồng ông T là người chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Tại Mục 1 Điều 1 Quyết định số 4865 có nội dung “tháo dỡ công trình theo Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08/03/2021”; Nhưng tại Quyết định 120

không có nội dung nào buộc phá dỡ công trình xây dựng như nội dung tại Mục 1 Điều 1 quyết định số 4865 nêu trên.

- Quyết định số 74, 75, 120, 147 là các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Nhưng quyết định 4865 (ban hành căn cứ quyết định số 75, 120) lại áp dụng quy định về vi phạm trật tự xây dựng theo Nghị định 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2017, để phá dỡ công trình xây dựng của vợ chồng ông T. Trong khi đó, tại thời điểm ban hành quyết định 4865, vợ chồng ông T không bị lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định phê duyệt phương án phá dỡ công trình xây dựng của vợ chồng ông T là không có cơ sở.

* Yêu cầu đối với hành vi cưỡng chế phá dỡ công trình theo Biên bản về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị (mở cửa công trình) do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập ngày 03 tháng 12 năm 2021; và Biên bản về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập ngày 03 tháng 12 năm 2021.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03 tháng 07 năm 2023, trong các tài liệu, chứng cứ mà Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt giao nộp có các văn bản sau:

- Biên bản về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị (mở cửa công trình) do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập ngày 03/12/2021.

- Biên bản về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập ngày 03/12/2021.

Đây là các văn bản trước đây vợ chồng ông T hoàn T không được nhận, hoàn T không được biết cho đến ngày 03/07/2023.

Qua nội dung biên bản nêu trên, nhận thấy các biên bản này có liên quan trực tiếp đến quyết định hành chính bị kiện trong vụ án mà Tòa án đang giải quyết và gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông T. Do vậy, người khởi kiện đã khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án tuyên hành vi cưỡng chế của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt là trái pháp luật với các lý do sau:

- Tại Mục 3, Điều 2 của Quyết định cưỡng chế số 120, 147, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B “giao Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này”. Tức là Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt được giao tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế số 120, 147. Tuy nhiên, tại các Biên bản ngày 03 tháng 12 năm 2021 nêu trên, đều có nội dung Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt “tổ chức thực hiện theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị” mà không phải thực hiện theo quyết định cưỡng chế số 120, 147. Hơn nữa, hồ sơ vụ án thể hiện, quyết định 168/QĐ-UBND ngày 01/11/2015 là quyết định của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, không phải là quyết định của Ủy ban nhân dân huyện B.

- Tại trang 2 văn bản số 1071/UBND ngày 30 tháng 03 năm 2023 gửi Tòa án, Ủy ban nhân dân huyện B trình bày Quyết định cưỡng chế số 168/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã bị thu hồi, hủy bỏ theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt. Lý do thu hồi, hủy bỏ là quyết định cưỡng chế 168 nêu trên ký sai thẩm quyền.

Như vậy, chúng tôi nhận thấy việc ngày 03 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình theo quyết định cưỡng chế số 168 đã bị thu hồi, hủy bỏ từ ngày 13 tháng 06 năm 2017 là không có căn cứ, trái pháp luật và gây thiệt hại đến tài sản của chúng tôi.

Do đó, chúng tôi đề nghị Tòa án tuyên Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt có hành vi cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của chúng tôi tại thửa đất 731, tờ bản đồ số 11, bộ địa chính xã Tân Nhựt vào ngày 03 tháng 12 năm 2021 là trái pháp luật.

*** Về yêu cầu bồi thường:**

Thửa đất 731 đã được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất nông nghiệp khác, hiện trạng trên đất là trại trồng nấm được xây dựng và đưa vào sử dụng từ tháng 04 năm 2013 là hoàn T đúng theo quy định, giấy phép của Ủy ban nhân dân huyện B, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt. Quá trình xây dựng trại nấm, vợ chồng ông T có thuê đơn vị thi công nhưng do thời gian đã lâu và hồ sơ, tài liệu liên quan đến xây dựng công trình bị thất lạc T bộ khi bị cưỡng chế phá dỡ công trình. Trên thực tế, giá trị đầu tư xây dựng trại nấm lớn hơn rất nhiều so với số tiền tạm tính 350.000.000 đồng mà người khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án này.

*** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày ý kiến như sau:**

1. Về vị trí và pháp lý khu đất

Vị trí khu đất thuộc thửa 731, tờ bản đồ số 11 tài liệu BĐDC xã Tân Nhựt có diện tích 2.889,3m², loại đất trồng cây lâu năm và đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02042 ngày 08 tháng 6 năm 2012.

Ngày 31 tháng 8 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện B có Thông báo số 167/TB-UBND chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác và đã được cập nhật biên động ngày 14 tháng 9 năm 2012 trên trang 03 của Giấy chứng nhận nêu trên.

2. Về thông tin quy hoạch

2.1 Quy hoạch sử dụng đất:

Căn cứ Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện B, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch *đất trồng cây lâu năm*.

2.2 Quy hoạch xây dựng:

+ Căn cứ Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện B đến năm 2020, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch *đất nông nghiệp*

+ Căn cứ quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 13/07/2011 của UBND huyện B “về duyệt Đồ án quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã Tân Nhựt, huyện B”, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch *đất nông nghiệp*.

3. Về quá trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L và việc xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối hành vi vi phạm hành chính:

Vợ chồng T xây dựng các công trình, triển khai thực hiện phương án theo Thông báo số 167/TB-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện B. Tuy nhiên, không thực hiện đúng nội dung thông báo nêu trên nên ngày 31 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập Biên bản vi phạm hành chính 22/BB-VPHC về vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Ngày 01 tháng 9 năm 2015, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Quyết định đình chỉ số 130/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2015, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính: xây dựng công trình khác ở nông thôn không có giấy phép xây dựng cụ thể: Diện tích (27 x 45)m = 1215m²; kết cấu khung sườn sắt, không vách, mái tole.

Ngày 01 tháng 11 năm 2015, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 168/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Ngày 08 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch 506/KH-UBND về tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập Biên bản số 22/BB-VPHC về vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Quyết định số 304/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định đình chỉ thi công số 130/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2015, Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 131/QĐ-XPVPHC ngày 07 tháng 9 năm 2015, Quyết định cưỡng chế số 168/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, lý do: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đảm bảo về nội dung theo quy định; Quyết định đình chỉ thi công và quyết định cưỡng chế ký sai thẩm quyền.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Quyết định số 336/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Quyết định số 350/QĐ-UBND về cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trong hoạt động xây dựng của ông Nguyễn Đình T, qua đó, công trình vi phạm có diện tích: 1.215m², quy mô kết cấu công trình cột sắt, mái tole, không vách.

Qua kiểm tra hiện trạng thực tế, hiện trạng công trình: nhà kho, xưởng, kết cấu: cột BTCT + sắt; mái tole, vách gạch + tole, diện tích vi phạm: 1.296m² (diện tích lớn hơn so với thời điểm lập biên bản năm 2015).

Xét thấy, hành vi của vợ chồng ông T chưa bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nên Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với ông Nguyễn Đình T và Biên bản số 05/BB-VPHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bà Hồ Thị Hồng L về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, vi phạm: điểm d Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Do vượt thẩm quyền ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt nên Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của ông T và bà L theo thẩm quyền.

Cùng ngày 05 tháng 02 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 75/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T và Quyết định số 74/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị Hồng L.

Do ông Nguyễn Đình T không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 3 năm 2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T.

4. Cơ sở pháp lý Quyết định số 74/QĐ-KPHQ và Quyết định số 75/QĐ-KPHQ.

- Căn cứ Điều 28, Khoản 2 Điều 65, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “2. Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng

có thể ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 11 Luật Đất đai quy định căn cứ để xác định loại đất;

- Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 57 Luật Đất đai quy định chuyển mục đích sử dụng đất:

“1. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm:

d) Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp;”

- Căn cứ hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất và kết quả xác minh, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã lập Biên bản số 04/BB-VPHC và Biên bản số 05/BB-VPHC, Công văn số 281/UBND và Công văn số 282/UBND cùng ngày 28 tháng 01 năm 2021 kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của ông T và bà L theo thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 quy định về biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm..., trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) *Buộc đăng ký đất đai theo quy định đối với trường hợp có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;*

Căn cứ Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

Theo biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC và biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 do Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập đã xác định ông T và bà L có hành vi: chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp (theo hiện trạng sử dụng tại thời điểm lập hồ sơ xử lý vi phạm là đất thương mại dịch vụ (kho, xưởng và các công trình phụ trợ khác) tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, có nội dung:

“2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác trong thời gian từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004; nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là không có tranh chấp sử dụng đất; phù hợp với quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đất đã sử dụng từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch; chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp phải thu hồi thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau:

...

b) Đối với thửa đất có công trình xây dựng để sản xuất, thương mại, dịch vụ phi nông nghiệp thì công nhận đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất thương mại, dịch vụ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này”

Căn cứ các nội dung nêu trên, vị trí khu đất của vợ chồng ông T sử dụng vào mục đích đất thương mại dịch vụ là không phù hợp quy hoạch; đồng thời, các công trình sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ của vợ chồng ông xây dựng vào tháng 8 năm 2015 (sau ngày 01 tháng 7 năm 2004) nên không đủ điều kiện xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, do đó không có cơ sở để buộc đăng ký đất đai theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 75/QĐ-KPHQ và Quyết định số 75/QĐ-KPHQ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T và bà L là đúng quy định.

5. Cơ sở pháp lý Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 147/QĐ-CCXP ngày 16 tháng 3 năm 2021.

- Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ quy định về quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

“Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm những nội dung sau: số quyết định; ngày, tháng, năm ra quyết định; căn cứ ra quyết định; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện; thời gian hoàn thành cưỡng chế; cá nhân, cơ quan có trách nhiệm chủ trì tổ chức các hoạt động cưỡng chế; cơ quan có trách nhiệm tham gia; chữ ký của người ra quyết định và đóng dấu của cơ quan ra quyết định.”

Do vợ chồng ông T không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 120/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T và Quyết định số 147/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị Hồng L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Từ những cơ sở nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 75/QĐ-KPHQ, Quyết định số 75/QĐ-KPHQ, Quyết định số 120/QĐ-CCXP, Quyết định số 147/QĐ-CCXP là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị Tòa án bác T bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà L.

*** Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt trình bày:**

1. Quá trình lập hồ sơ xử lý:

- Ngày 04 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành

Giấy mời số 11/GM-UBND về giải quyết các vấn đề liên quan đến công trình xây dựng tại một phần thửa đất 731 tờ bản đồ số 11 (BĐĐC) đối với ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L. Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L không tham dự cuộc họp.

- Ngày 14 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Giấy mời số 100/GM-UBND về lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không phép tại một phần thửa đất số 731 tờ bản đồ số 11 (BĐĐC) thuộc Tổ 18 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L không đến tại công trình vi phạm, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính vắng mặt có sự chứng kiến của 02 người.

- Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về hành vi vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình T và Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC về hành vi vi phạm hành chính đối với bà Hồ Thị Hồng L với hành vi chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, với:

+ Diện tích vi phạm: 1.296,0m².

+ Kết cấu: Cột bê tông cốt thép + sắt, mái tole, vách tole + gạch.

+ Thời điểm vi phạm: tháng 8 năm 2015.

- Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Công văn số 281/UBND về đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đình T và Công văn số 282/UBND về đề xuất xử lý vi phạm hành chính đối với bà Hồ Thị Hồng L.

- Ngày 05 tháng 02 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 74/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm nêu trên của bà Hồ Thị Hồng L và Quyết định số 75/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình vi phạm nêu trên của ông Nguyễn Đình T.

- Ngày 22 tháng 02 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt nhận được Thông báo kết luận số 327/TB-VP nội dung kết luận của ông Nguyễn Văn Tài- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B tại buổi họp giao ban công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện B (Tuần 5 năm 2021).

- Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt nhận báo cáo số 1249/BC-QLĐT-TTĐT về tiến độ thực hiện Quyết định số 75/QĐ-KPHQ ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T.

- Ngày 02 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt nhận tờ trình số 1247/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình T.

- Ngày 08 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 120/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Đình T.

- Ngày 16 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 147/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị Hồng L.

2. Quá trình vận động chủ đầu tư tự tháo dỡ công trình vi phạm:

- Ngày 23 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt vận động ông Nguyễn Đình T thực hiện Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với ông Nguyễn Đình T và Quyết định số 147/QĐ-CCXP ngày 16 tháng 3 năm của Ủy ban nhân dân huyện B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị Hồng L, tại buổi làm việc ông Nguyễn Đình T xin được gia hạn thời gian tự tháo dỡ công trình vi phạm là 03 tháng đến hết ngày 23 tháng 6 năm 2021.

- Ngày 05 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt vận động ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L thực hiện Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với ông Nguyễn Đình T và Quyết định số 147/QĐ-CCXP ngày 16 tháng 3 năm của Ủy ban nhân dân huyện B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hồ Thị Hồng L, tại buổi làm việc ông Nguyễn Đình T cam kết tự tháo dỡ công trình vi phạm trước ngày 15 tháng 5 năm 2021.

- Ngày 13 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tiếp nhận Phiếu chuyển số 338/PC-BTCD của ban tiếp công dân huyện B, nội dung *Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét chấp thuận cho ông Nguyễn Đình T tự tháo dỡ công trình vi phạm theo quyết định số 75/QĐ-KPHQ ngày 05 tháng 02 năm 2021, trong thời gian 03 tháng để có thời gian nghiên cứu lắp đặt các thiết bị, nhằm đầu tư bền vững để thực hiện dự án nông nghiệp kỹ thuật cao trên thửa đất 731 tại xã Tân Nhựt...*

- Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt vận động ông Nguyễn Đình T về nội dung Phiếu chuyển số 338/PC-BTCD ngày 13 tháng 4 năm 2021 của ban tiếp công dân huyện B tại buổi làm việc ông Nguyễn Đình T cam kết thực hiện tự tháo dỡ công trình vi phạm theo đúng nội dung biên bản lập ngày 05 tháng 4 năm 2021.

3. Về cưỡng chế công trình:

- Ngày 10 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Công văn số 1787/UBND về việc thẩm định phương án tháo dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L.

- Ngày 15 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Giấy mời số 2848/GM-UBND và Giấy mời số 2849/GM-UBND về giải quyết các vấn đề liên quan đến công trình xây dựng thuộc một phần thửa đất số 731 tờ bản đồ số 11 (BĐĐC) thuộc Tổ 18 ấp 2, xã Tân Nhựt đối với ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L. Tuy nhiên ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vắng mặt.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt tiếp nhận Quyết định số 4865/QĐ-UBND phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L, tại xã Tân Nhựt.

- Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã ban hành Kế hoạch số 3040/KH-UBND về tổ chức thực hiện xử lý công trình vi phạm đất

đai, xây dựng tồn từ năm 2016 đến nay trên địa bàn xã Tân Nhựt, huyện B trong kế hoạch Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt dự kiến ngày cưỡng chế là 02 và 03 tháng 12 năm 2021.

- Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Báo cáo số 3133/BC-UBND về công trình xây dựng vi phạm của ông Nguyễn Đình T, tại xã Tân Nhựt, huyện B.

- Ngày 16 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Giấy mời số 3229/GM-UBND và Giấy mời số 3230/GM-UBND về giải quyết các vấn đề liên quan đến công trình xây dựng thuộc một phần thửa đất số 731 tờ bản đồ số 11 (BĐĐC) thuộc Tổ 18 ấp 2, xã Tân Nhựt đối với ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L. Tuy nhiên ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vắng mặt.

- Ngày 16 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Thông báo số 3233/TB-UBND về thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp nhắc phục hậu quả số 120/QĐ-CC-XPVPHC ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B.

- Ngày 16 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Thông báo số 3234/TB-UBND về việc đề nghị ông(bà) Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L tự cất giữ tài sản, sắp xếp và thu dọn đồ vật ra khỏi công trình vi phạm trật tự xây dựng tại Tổ 18 ấp 2 xã Tân Nhựt, huyện B.

- Ngày 19 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Giấy mời số 3276/GM-UBND và Giấy mời số 3277/GM-UBND về giải quyết các vấn đề liên quan đến công trình xây dựng thuộc một phần thửa đất số 731 tờ bản đồ số 11 (BĐĐC) thuộc Tổ 18 ấp 2, xã Tân Nhựt đối với ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L. Tuy nhiên ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vắng mặt.

- Ngày 22 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt ban hành Thông báo số 3299/TB-UBND về việc thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp nhắc phục hậu quả số 120/QĐ-CC-XPVPHC ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B và Thông báo số 3300/TB-UBND về việc đề nghị ông(bà) Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L tự cất giữ tài sản, sắp xếp và thu dọn đồ vật ra khỏi công trình vi phạm trật tự xây dựng tại Tổ 18 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện B.

- Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt đã tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình xây dựng không phép của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L (*Đã cưỡng chế xong*).

Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt nhận thấy đã tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp nhắc phục hậu quả đối với Quyết định số 120/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 147/QĐ-CCXP ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B đúng quy định pháp luật. Do đó vợ chồng ông T yêu cầu Tòa án Thành phố buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L 350.000.000 đồng do hành vi cưỡng chế phá dỡ công trình trái pháp luật ngày 03 tháng 12 năm 2021 là không có cơ sở nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

* Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L: Rút yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại số tiền 350.000.000 đồng về hành vi cưỡng chế ngày 03/12/2021; giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện gồm:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 120/QĐ-CCXP ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 147/QĐ-CCXP ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T, xã Tân Nhựt;

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt về thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vào ngày 03/12/2021 là trái pháp luật;

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

* Đại diện Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Ngoài vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện về buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại 350.000.000 đồng; bác T bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện bà Dương Thị Kim Hoa và bà Trương Hồng Vân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về đối tượng khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Các yêu cầu của người khởi kiện là “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Về quyền khởi kiện: Các quyết định hành chính và hành vi hành chính bị kiện ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật Tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện khởi kiện các quyết định hành chính và hành vi hành chính là còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung khởi kiện:

Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện là phù hợp quy định của pháp luật.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02042 ngày 08 tháng 6 năm 2012 đứng tên ông T và bà L.

Căn cứ Thông báo số 167/TB-UBND ngày 31/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện B, khu đất theo giấy chứng nhận nêu trên đã được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác và đã được cập nhật biến động ngày 14 tháng 9 năm 2012 trên trang 03 của Giấy chứng nhận nêu trên.

Thông báo số 167/TB-UBND có nội dung:

“...c) Các công trình xây dựng trên đất (theo sơ đồ thể hiện trong phương án): Xây dựng cách mép bờ cao kênh phía Bắc và kênh phía Nam tối thiểu 10m, cách ranh đất được công nhận tối thiểu 3m.

- Kho chứa vật tư nông nghiệp: diện tích xây dựng $8 \times 12,5 = 100m^2$, 1 tầng, kết cấu cột sắt, vách xây gạch, mái tôn, nền xi măng, chiều cao 5m.

- Trại trồng nấm (gồm 11 trại): Tổng diện tích $1.100m^2$ ($8 \times 12,5 = 100m^2/01trại$); kết cấu cột sắt, kèo sắt, vách lưới nilông, mái lá + tôn sáng, nền rải đá dăm.

- Hàng rào: Cột bê tông cốt thép, vách xây gạch cao 01m, phía trên lưới B40 cao 1,6m.

- Phải thực hiện hệ thống thoát nước cho T khu đất, đảm bảo không gây ảnh hưởng ngập, úng đến các thửa đất lân cận.

5. ... Trong trường hợp không còn sử dụng các công trình xây dựng trên đất nông nghiệp khác đúng mục đích theo phương án đã đăng ký, thì phải tự tháo dỡ công trình xây dựng, khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu trong hạn 06 tháng.”

Ngày 09/02/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo số 123/TB-UBND về chấp thuận phương án sản xuất nông nghiệp của ông T và bà L,

cụ thể: ... nhà kho 30m²; 11 trại nầm tổng diện tích 1.100m², kết cấu: tạm, cột sắt, kèo sắt vách phủ lưới nilong, mái lá, nền đất hoặc nền rải đá dăm, chiều cao 03m; ... không bê tông hóa bề mặt khu đất (ngoại trừ nhà kho)... ***Trong trường hợp không còn sử dụng các công trình xây dựng trên đất nông nghiệp khác đúng mục đích theo phương án đã đăng ký, thì phải tự tháo dỡ công trình xây dựng, khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu trong hạn 30 ngày.***”

Ngày 24/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Thông báo số 1296/TB-UBND thu hồi 12 thông báo chấp nhận phương án sản xuất nông nghiệp, trong đó có phương số 123/TB-UBND ngày 09/02/2015 của vợ chồng ông T.

Ông Nguyễn Đình T xây dựng các công trình, triển khai thực hiện phương án theo Thông báo số 167/TB-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện B. Tuy nhiên, theo Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Đình T và Biên bản số 05/BB-VPHC ngày 28 tháng 01 năm 2021 về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hồ Thị Hồng L, ghi nhận xây dựng nhiều hạn mục công trình ngoài phương án, cụ thể: nhà kho, xưởng, kết cấu: cột BTCT + sắt; mái tole, vách gạch + tole, diện tích vi phạm: 1.296m², quy mô công trình lớn hơn thời điểm năm 2015 và chưa bị xử phạt trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, tại các biên bản làm việc trong quá trình xử lý hành chính, đơn khởi kiện và các văn bản ý kiến vợ chồng ông T cũng thừa nhận có xây dựng các hạn mục công trình ngoài phương án nhưng chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, vợ chồng ông T xác định năm 2018 do việc trồng nầm không hiệu quả nên đã cho công ty khác thuê công trình làm cơ sở sản xuất để giày. Như vậy, có cơ sở xác định từ năm 2018 vợ chồng ông T đã không còn sử dụng các công trình xây dựng trên đất nông nghiệp khác đúng mục đích theo phương án đã đăng ký, nhưng không thực hiện khôi phục lại hiện trạng đất ban đầu trong hạn 06 tháng. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 là có cơ sở.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021, vợ chồng ông T không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 120/QĐ-CCXP ngày 08/3/2021 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 147/QĐ-CCXP ngày 16/3/2021.

Từ khi nhận được các quyết định cưỡng chế nêu trên đến ngày 03/12/2021, mặc dù nhiều lần được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt vận động tự tháo dỡ và ông T cũng cam kết tự nguyện tháo dỡ. Nhưng hết thời hạn cam kết vợ chồng ông T không tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T, xã Tân Nhựt và Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt

thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục. Đối với biên bản cưỡng chế ngày 03/12/2021 có sai sót trong ghi nhận đã được đính chính tại Văn bản số 3508/UBND ngày 06/12/2021 nên không ảnh hưởng tới bản chất vụ việc.

Do đó, yêu cầu khởi kiện Hủy Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt về thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vào ngày 03/12/2021 là trái pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L số tiền là 350.000.000 đồng, do có hành vi cưỡng chế công trình trái pháp luật. Tại phiên tòa, người khởi kiện đã rút yêu cầu này, nhận thấy việc rút một phần yêu cầu của người khởi kiện là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Từ nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận T bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 117, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), do có hành vi cưỡng chế công trình trái pháp luật

ngày 03/12/2021.

2. Bác T bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L gồm:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 74/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 75/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 120/QĐ-CCXP ngày 08/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 147/QĐ-CCXP ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B;

- Hủy Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm của ông Nguyễn Đình T, xã Tân Nhựt;

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt về thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L vào ngày 03/12/2021 là trái pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đình T và bà Hồ Thị Hồng L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0003397 ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà L và ông T 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0003398 ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Trung

